

Số: 21 /KH-TTYT

Hoàng Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2022**

Căn cứ Công văn số 5511/SYT-VP ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc báo cáo tình hình công tác y tế năm 2021 và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022; tổng kết công tác y tế tại đơn vị.

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế năm 2021,

Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Hoàng Hóa là một huyện đồng bằng ven biển có diện tích 203 km² với dân số trên 23 vạn dân được phân chia thành 37 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và xử lý chất thải còn nhiều bất cập. Dịch bệnh Covid-19 và một số bệnh truyền nhiễm nhóm B xuất hiện quanh năm. đó là những yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho bệnh dịch phát sinh.

Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xác định vai trò quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ, chỉ tiêu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện, đơn vị đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề chỉ đạo kịp thời và đầy đủ các chủ trương, chính sách về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch và khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế,Thực hiện tốt 12 điều y đức, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ y tế; thực hiện chế độ công khai tài chính; phòng, chống tham nhũng và tiết kiệm chống lãng phí có hiệu quả.

Tỉ lệ viên chức, người lao động có trình độ từ Đại học trở lên tại tuyến huyện đạt 57.1% (28/49 người); Tuy nhiên với nhân sự hiện tại cũng chưa đáp được nhu cầu thực tế, sự phát triển của đơn vị nói riêng và xã hội nói chung. Ngân sách chi cho công tác đào tạo còn hạn hẹp trong khi thu nhập của viên chức, người lao động trong ngành Y tế chưa cao nên chưa hỗ trợ và khuyến khích được viên chức, người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ.

Được sự quan tâm chỉ đạo hướng dẫn của Sở Y tế và các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể, UBND xã, thị trấn; sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn của đội ngũ viên chức, người lao động Trung tâm Y tế; qua đó các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình

y tế quốc gia trên địa bàn huyện trong những năm qua luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

1.1. Phát hiện sớm, khống chế kịp thời, không để dịch lây lan trong cộng đồng, kéo giảm số trường hợp mắc, không để xảy ra trường hợp tử vong do các bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

1.2. Hạn chế và kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các chương trình khác thuộc lĩnh vực Y tế.

1.3. Xây dựng mạng lưới y tế có đầy đủ về nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân góp phần xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa chuyên nghiệp, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị, tinh thông nghiệp vụ, chuyên môn; có đức, có tài để phục vụ người bệnh ngày càng hiệu quả, góp phần giảm quá tải ở các cơ sở y tế tuyến trên; đảm bảo đủ năng lực xây dựng hệ thống ngành y tế vững mạnh.

1.4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng trong khám chữa bệnh và công tác y tế dự phòng từ huyện đến xã; duy trì 37 trạm Y tế xã, thị trấn khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho nhân dân.

1.5. Duy trì tốt trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển loại hình Trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

1.6. Đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức để cung cấp thông tin đến mọi người trong cộng đồng, trong cơ quan xí nghiệp, ban ngành đoàn thể. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tật nhằm nâng cao sức khỏe, an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1.7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực truyền tải công văn, báo cáo, thống kê y tế nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác, khoa học; là bằng chứng phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách y tế của đơn vị. Phần đầu trong năm 2022, toàn bộ công tác xử lý văn bản giữa các khoa, phòng, trạm y tế và trung tâm được thực hiện trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phòng chống dịch bệnh sớm, kịp thời không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện, khống chế và tắt dịch nhanh, khống chế hiệu quả đại dịch Covid-19 không để dịch lây lan thứ phát trong cộng đồng.

Tích cực tham mưu cho UBND huyện về công tác an toàn thực phẩm, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc trở lên trên địa bàn huyện.

2.2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống Y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 95% ở tất cả các xã, thị trấn.

2.3. Cập nhật, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề Y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và Y tế trên địa bàn về Sở Y tế định kỳ 6 tháng/ lần và đột xuất khi được yêu cầu.

2.4. Triển khai thực hiện chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành Y tế.

Cơ sở Y tế Xanh - Sạch - Đẹp ≥ 85 điểm. Trên 60% số nhà vệ sinh tại cơ sở Y tế đạt ≥ 4 điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt ≥ 3 điểm. Triển khai hội thi trạm y tế xã, thị trấn Xanh - Sạch - Đẹp.

2.5. 80% số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

2.6. Luân phiên cử 50% cán bộ trạm y tế (trong đó có 50% bác sĩ) đến thực hành tại bệnh viện đa khoa huyện tối thiểu 1 tháng/ năm. Đơn vị có ít nhất 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên.

2.7. Triển khai thực hiện Kế hoạch 236/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về lập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; năm 2022 triển khai đạt $\geq 30\%$ dân số huyện.

2.8. 100% các trạm Y tế trên địa bàn có danh sách theo dõi quản lý các bệnh nhân đái tháo đường, tăng huyết áp, trong đó có trên 50% số xã, thị trấn theo dõi quản lý được trên 90% người đái tháo đường, tăng huyết áp trên địa bàn.

2.9. Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đúng hạn, đảm bảo chất lượng. Triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm thống kê Y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019.

2.10. Số Trạm Y tế xã, thị trấn có bác sĩ đạt tỷ lệ 100%, trạm Y tế phải thực hiện được 70% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ Y tế cơ bản theo Thông tư 39/2017/TT-BYT. Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của trạm Y tế theo nguyên lý Y học gia đình.

III. NỘI DUNG:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh:

Mục tiêu:

- 100% ổ dịch bệnh truyền nhiễm được phát hiện và xử lý sớm theo hướng dẫn hiện hành.
- Phát hiện và có biện pháp phòng chống dịch trong vòng 24 đến 72 giờ.
- Giảm số trường hợp mắc/ chết do các bệnh truyền nhiễm từ 15-20% so với năm 2021.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Truyền thông hiệu quả các biện pháp chủ động phòng, chống dịch.
- Công tác phòng, chống dịch bệnh: Tham mưu cho UBND huyện xây dựng, triển khai kế hoạch năm. Không chế số trường hợp mắc bệnh trong năm, không để dịch lớn xảy ra. Giám sát, theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình dịch và tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện hướng giải quyết về tình hình vệ sinh môi trường tại các điểm nguy cơ, vùng nguy cơ cao phát sinh bệnh. Thực hiện giám sát định kỳ các điểm nguy cơ; điều tra côn trùng theo đúng quy định.
- Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác như Sởi, Cúm, Bạch hầu, Tiêu chảy, Nã mô cầu, Thủy Đậu, Quai bị, Cúm (H1N1, H5N1, H7N9) được xử lý và báo cáo kịp thời theo qui định của Bộ Y tế không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn nhất là trong trường học, cơ quan, xí nghiệp và các khu công cộng; duy trì hoạt động hệ thống cách ly kiểm dịch tại cộng đồng.
- Công tác phòng, chống bệnh Sốt rét: Duy trì mạng lưới quản lý và điều trị Sốt rét tại trạm Y tế xã (điều tra trường hợp mắc bệnh Sốt rét, cơ số thuốc điều trị, lam máu phát hiện). Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời tình hình bệnh sốt rét trên địa bàn nhằm vận động nhân dân tự giác phòng, chống bệnh sốt rét khi đi vào vùng dịch tễ sốt rét bằng các biện pháp: Sử dụng thuốc chống muỗi đốt, mặc áo dài tay và phải khám bệnh khi lên cơn sốt tại các cơ sở y tế. Thực hiện báo cáo Sốt rét đầy đủ, đúng quy định.
- Công tác đào tạo, tập huấn: Cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn phòng, chống dịch bệnh do Sở Y tế và Trung tâm Y tế Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức. Tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng xử lý, giám sát dịch cho nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật và cán bộ của Trạm Y tế xã, thị trấn.
- Công tác truyền thông: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời các bệnh truyền nhiễm lây lan trên địa bàn, vận động nhân dân tự giác tham gia phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

2. Công tác tiêm chủng mở rộng:

Mục tiêu:

- Đạt $\geq 95\%$ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin.
- Đạt $\geq 90\%$ số trẻ tiêm Sởi mũi 2.
- Đạt $\geq 80\%$ số trẻ tiêm DPT mũi 4.
- Đạt $\geq 85\%$ tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ mũi vắc xin Uôn ván (AT2+)
- Đạt $\geq 90\%$ trẻ được tiêm vắc xin Viêm não nhật bản B.
- Đạt $\geq 90\%$ tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin IPV
- Không có trẻ dưới 1 tuổi mắc 1 trong 8 bệnh phòng ngừa trong chương trình tiêm chủng do không tiêm đủ theo lịch tiêm chủng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng theo Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của BYT về Thông tư ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

- Tuyên truyền vận động nhân dân đặc biệt là bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi hiểu rõ lợi ích của việc tiêm chủng đối với sức khỏe trẻ em.

- Duy trì lịch tiêm chủng 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi tại các trạm Y tế xã. Thực hiện công tác xã hội hóa tiêm vắc xin dịch vụ để phòng các loại bệnh không có trong chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

- Các trạm Y tế xã tuân thủ lịch tiêm chủng theo đúng tháng tuổi qui định của lịch tiêm chủng. Đảm bảo thực hiện từ 95% tỷ lệ trẻ được tiêm chủng đầy đủ và an toàn.

- Cập nhật danh sách trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin cư trú trên địa bàn hàng tháng (trẻ tiêm tại Trạm, tiêm tại nơi khác bao gồm xã khác, huyện khác, các trẻ tiêm bệnh viện và các cơ sở y tế tư nhân).

- Tiếp tục sử dụng Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia để cập nhật và quản lý số liệu trẻ tiêm chủng.

- Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng: Cử bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng tham dự lớp tập huấn An toàn trong tiêm chủng mở rộng. Tăng cường giám sát việc thực hiện đúng quy trình an toàn tiêm chủng tại các trạm y tế xã, thị trấn.

3. Công tác An toàn thực phẩm

Mục tiêu:

- 90% Người sản xuất, người kinh doanh thực phẩm, người quản lý tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh thực phẩm hiểu biết đúng về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trên 80% số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được giám sát 1-2 lần/ năm

- 100% số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra được quản lý. Giám sát và báo cáo kịp thời theo quy định.

- Phấn đấu không có ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người, không để xảy ra dịch lây qua đường thực phẩm.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Công tác kiểm tra, giám sát: Chủ động quản lý, giám sát cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp phòng Y tế huyện và các Ban chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh ATTP theo phân cấp và đề nghị xử phạt các cơ sở vi phạm các quy định vệ sinh ATTP trên địa bàn. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngộ độc thực phẩm tập thể.

Chủ động tham mưu với Ban Giám đốc thành lập các đoàn giám sát an toàn thực phẩm thường xuyên, các đợt cao điểm và đợt xuất khi có kế hoạch.

- Công tác đào tạo, huấn luyện: Cử cán bộ làm công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về kiến thức giám sát và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm. Nâng cao năng

lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường lấy mẫu thực phẩm, sử dụng các test nhanh trong công tác thanh kiểm tra, giám sát thực phẩm để phát hiện các sản phẩm nhiễm bẩn, không đạt chất lượng.

Phối hợp với Phòng Y tế huyện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở.

- Công tác truyền thông: Phối hợp với phòng Truyền thông GDSK đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức dinh dưỡng.

4. Công tác vệ sinh môi trường

Mục tiêu:

- Số hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và hộ gia đình thực hiện xử lý rác, xử lý phân, chất thải đạt tiêu chuẩn.

- Quản lý hướng dẫn các cơ sở Y tế trên địa bàn thực hiện tốt các qui định về bảo vệ môi trường quản lý chất thải y tế theo qui định tại thông tư liên tịch 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên Môi trường.

- Quản lý hướng dẫn các hộ dân, các cơ quan, xí nghiệp trường học, các khu vui chơi giải trí, nơi công cộng trên địa bàn thực hiện đúng các qui định về vệ sinh môi trường, an toàn trong sử dụng nguồn nước ăn uống sinh hoạt; dự phòng dịch bệnh bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền vận động người dân có ý thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, thay đổi hành vi về nước sạch, bảo vệ nguồn nước bằng các hình thức như : trên loa đài phát thanh xã, tuyên truyền trực tiếp...

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế tuyến huyện và xã thực hiện công tác tuyên truyền về sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

- Kiểm tra giám sát nguồn nước ăn uống và sinh hoạt cung cấp cho nhân dân tại các nhà máy nước, trạm cung cấp nước tập trung trong toàn huyện theo định kỳ, trả lời kết quả xét nghiệm.

- Kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh tại các trạm y tế.

5. Công tác Y tế học đường

Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống mạng lưới Y tế trường học.

- Thực hiện tốt các nội dung của chương trình Y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo

- Duy trì tốt việc thực hiện qui chuẩn quốc gia về phòng bệnh truyền nhiễm trong khối trường học (QCVN – 07:2010/BYT) tại các trường học trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm nâng cao ý thức vệ sinh, phòng bệnh của giáo viên học sinh công nhân viên, giảm thiểu các bệnh, tật học đường như cong vẹo cột sống, tật khúc xạ, các bệnh dịch và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phòng, chống giảm thiểu tai nạn, thương tích trong trường học.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

Phối hợp với phòng Giáo dục huyện xây dựng, triển khai kế hoạch Y tế trường học năm học 2021 – 2022 theo thang điểm Y tế trường học đến 100% các trường lớp trên địa bàn. Tập trung thực hiện:

- Hướng dẫn các trường lớp trên địa bàn thành lập ban sức khỏe trường học, phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học, bảo đảm các trường tổ chức thực hiện tốt nội dung chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông và thực hiện tư vấn học đường tại trường.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng: Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền và tăng cường kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp bán trú trong trường học bảo đảm đủ dinh dưỡng và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Hướng dẫn và giám sát việc bảo đảm chất lượng, an toàn nguồn nước ăn uống, sinh hoạt tại các trường trên địa bàn.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên và học sinh, trong đó toàn bộ số học sinh khám sức khỏe được thông báo kết quả khám và 90% số mắc bệnh Y tế học đường được quản lý, chăm sóc điều trị.

- Vệ sinh môi trường, nước; phòng, chống dịch bệnh: Kiến nghị xây mới nhà vệ sinh tại các trường không đủ nhà vệ sinh (bồn cầu và bồn tiểu), vòi nước rửa tay cho học sinh theo qui định, cung cấp đủ nước sạch và xà phòng cho hệ thống nhà vệ sinh, cải tạo hệ thống cống thoát nước tại các trường chưa đạt yêu cầu, hướng dẫn các trường bảo đảm công tác vệ sinh thường xuyên và thu gom xử lý rác đúng qui định; bảo đảm thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống dịch bệnh tại tất cả trường học trên địa bàn; thực hiện báo cáo công tác phòng, chống dịch bệnh tại trường định kỳ hàng tuần, tháng và đột xuất.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường học trên địa bàn; tập trung tuyên truyền, các biện pháp phát hiện, xử lý nguy cơ tai nạn thương tích thường xảy ra trong trường học, trong sinh hoạt để giáo viên công nhân viên và học sinh cùng thực hiện nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích cho trẻ.

- Kiểm tra công tác Y tế trường học 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học trên địa bàn. Kiểm tra, hướng dẫn và quản lý công tác Y tế trường học tại các nhóm lớp mầm non và nhóm trẻ gia đình.

6. Công tác An toàn vệ sinh lao động

Mục tiêu:

- Quản lý môi trường lao động các biện pháp phòng chống các tác hại nghề nghiệp, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động theo qui định tại Luật an toàn, vệ sinh lao động; Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động; thực hiện quản lý bệnh nghề nghiệp theo hướng dẫn theo Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn vệ sinh lao động đối với các Doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác giám sát; quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Hướng dẫn cơ quan xí nghiệp lập Hồ sơ Vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động; các quy định, tiêu chuẩn, biện pháp cải thiện môi trường lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức tập huấn công tác Vệ sinh lao động. Tổ chức thực hiện tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.

7. Công tác phòng, chống tai nạn thương tích

Mục tiêu:

- Thống kê được tình hình tai nạn thương tích (TNTT) trên địa bàn qua đó phân tích nguyên nhân, đối tượng TNTT để cảnh báo nhằm nâng cao ý thức phòng tránh TNTT bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp, gián tiếp trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến xã, đặc biệt ở các trường học nhằm giảm thiểu tối đa số ca tai nạn thương tích trong cộng đồng cũng như trong nhà trường.

- Lập mẫu sổ quản lý, các biểu mẫu thống kê TNTT. Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống TNTT và làm báo cáo thống kê TNTT cho các đơn vị Y tế trên địa bàn.

8. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

Mục tiêu:

- 90% Số người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của họ.
- 90% Số người được chẩn đoán nhiễm HIV được duy trì điều trị ARV liên tục.

- 90% Số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định.

- 100% thai phụ đến khám thai được tư vấn và xét nghiệm HIV, 100% thai phụ nhiễm HIV được điều trị hoặc điều trị dự phòng ARV trước, trong và sau khi sinh.

- Bệnh nhân được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Duy trì bộ máy hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ huyện đến xã.
- Truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ của cộng đồng theo hướng cảm thông, chia sẻ, không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS. Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS, tăng cường trách nhiệm của gia đình, xã hội với người nhiễm HIV/AIDS và của chính bản thân người nhiễm với gia đình, xã hội. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tập trung các khu vực công cộng, khu vực vui chơi giải trí nhạy cảm, khu vực chợ, siêu thị, các cơ sở y tế công lập và tư nhân ... để triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi cho người dân, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên nguy cơ cao.

- Tổ chức hoàn thành tốt kế hoạch xã hội hóa Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng các chương trình can thiệp giảm tác hại:

+ Vận động cộng đồng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tham vấn xét nghiệm tự nguyện đặc biệt thai phụ, thanh niên, tiếp viên nhà hàng và nhân viên các khu vực dịch vụ vui chơi giải trí, người sau cai, người có hành vi nguy cơ.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn nhóm và nhóm tự hỗ trợ để tăng cường tuân thủ điều trị theo đúng quy định của chương trình.

+ Vận động 100% thai phụ đến khám thai lần đầu được tư vấn và xét nghiệm HIV. Tư vấn và hướng dẫn cho bà mẹ nhiễm cách chăm sóc và nuôi con bằng sữa mẹ hoặc sữa thay thế, theo dõi chăm sóc, chữa trị cho trẻ lâu dài về sau.

- Triển khai các hoạt động nhân Ngày thế giới phòng, chống AIDS ngày 01/12/2022 trên địa bàn huyện.

9. Chương trình phòng, chống Lao

Mục tiêu:

- 80-90% số người mắc bệnh Lao được khám phát hiện và điều trị.
- Giảm số người mới mắc bệnh Lao và tỷ lệ tử vong do Lao trong cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động người dân đến khám phát hiện bệnh khi có các triệu chứng nghi ngờ bệnh Lao.

- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý tuyến huyện và xã.

10. Chương trình phòng chống bệnh Phong

Mục tiêu:

- 100% số bệnh nhân Phong được quản lý và điều trị.

- Giảm nguồn lây trong cộng đồng. Giảm tỷ lệ tàn phế do bệnh Phong, tiến tới loại trừ bệnh Phong trên địa bàn.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức các buổi truyền thông. Hướng dẫn người dân nhận biết các dấu hiệu của bệnh Phong để phát hiện và điều trị thật sớm. Duy trì các hoạt động phòng chống bệnh Phong trên địa bàn, tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh Phong ở quy mô cấp huyện.

11. Chương trình bảo vệ sức khỏe Tâm thần cộng đồng (SKTTCD):

Mục tiêu:

- 90% bệnh nhân tâm thần và động kinh được quản lý và điều trị ổn định. Giúp họ sống hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý và điều trị bệnh nhân Tâm thần và Động kinh theo phân cấp, cập nhật hồ sơ bệnh án đầy đủ.

- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn chuyên môn. Truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức về bệnh Tâm thần trong nhân dân.

12. Chương trình Sức khỏe sinh sản (CSSKSS)

Mục tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt >95%
- 100% phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván 2 mũi trở lên.
- Tỷ lệ phụ nữ được khám thai 3 lần trở lên trong 3 thời kỳ đạt 80-95%, khám thai 04 lần trong 3 thời kỳ đạt tỷ lệ trên 40%.
- 100% phụ nữ sinh được cán bộ y tế đỡ và chăm sóc sau sinh 2 lần trở lên.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế chăm sóc sau sinh tại nhà đạt 95-100%.
- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có trọng lượng <2500gr xuống còn 1.2%
- Giảm tai biến sản khoa xuống 0.021%, số tử vong mẹ 0%
- Giảm tử vong sơ sinh còn dưới 03 trẻ
- Giảm tử vong trẻ em < 1 tuổi còn dưới 04 trẻ
- Giảm tử vong trẻ em < 5 tuổi còn dưới 5 trẻ
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại >70% trong toàn huyện, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 20%.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Cử cán bộ quản lý chương trình tham gia các buổi tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và triển khai các hoạt động về SKSS cho các Trạm y tế xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác quản lý thai, khám thai có chất lượng tại trạm và các trường hợp thai có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác khám xã hội hóa, nâng cao chất lượng các dịch vụ Sản phụ khoa và KHHGD; hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục Sức khỏe về các nội dung: Làm mẹ an toàn, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trong thai kỳ, sàng lọc trước sinh, sau sinh cho phụ nữ mang thai và phòng ngừa ung thư CTC, ung thư vú cho phụ nữ trong lứa tuổi sinh đẻ tại trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện.

- Củng cố, tăng cường công tác phòng, chống nhiễm khuẩn trong các dịch vụ sản phụ khoa.

13. Chương trình Phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Giảm tỷ lệ nhẹ cân < 2500g xuống còn 1,2 %

- Tỷ lệ trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đạt 15-20%

- 100% trẻ dưới 2 tuổi được cân đo và vẽ biểu đồ theo dõi tăng trưởng hàng tháng.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cân nặng/ tuổi dưới 4,8 %, chiều cao/ tuổi dưới 6,4%.

- Trên 95% trẻ từ 0-60 tháng tuổi được cân đo vào 01-02/6/2022 và 01-02/12/2022.

- 100% số xã đã được huyện giám sát triển khai các hoạt động PCSDDTE.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức các lớp thực hành bữa ăn dinh dưỡng và hướng dẫn kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai.

- Tổ chức chiến dịch cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi của toàn huyện vào tháng 6 và tháng 12 năm 2022.

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ em ≤ 2 tuổi hàng tháng

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ 2-5 tuổi Suy dinh dưỡng 3 tháng 1 lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn cho cán bộ chương trình SKTE để giải đáp, hướng dẫn gia đình trẻ chăm sóc sức khỏe tốt và phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

14. Chương trình Bổ sung vi chất dinh dưỡng

Tổ chức, vận động trẻ em từ 6 – 60 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A trong 2 đợt năm 2022 để phòng, chống bệnh khô mắt ở trẻ em.

15. Chương trình Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục và vận động 90% hộ gia đình sử dụng muối I ốt; 100% số xã, thị trấn có điểm bán muối I ốt.

- Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ từ 8-10 tuổi còn dưới 3%.

16. Chương trình phòng, chống bệnh không lây

Mục tiêu:

Phát hiện sớm, quản lý các bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm. Tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, khám tầm soát, thực hiện sổ theo dõi và quản lý bệnh không lây nhiễm theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn triển khai chương trình.

Biện pháp:

- Phối hợp tăng cường truyền thông về dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao ý thức cộng đồng với vấn đề dinh dưỡng và sức khỏe; một số nguy cơ liên quan đến tập quán, lối sống từ thực phẩm; rượu bia, thuốc lá có ảnh hưởng tới sức khỏe.

17. Chương trình phòng, chống tác hại thuốc lá

Mục tiêu:

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh và chết do các bệnh liên quan đến thuốc lá như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, nhiễm trùng hô hấp, bệnh tim mạch và một số bệnh lý khác.

- Thực hiện nếp sống văn hoá lành mạnh: Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

- Phấn đấu 100% đơn vị trực thuộc đạt cơ sở Văn minh – Sạch đẹp – An toàn và đạt chuẩn văn hóa.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại thuốc lá nâng cao nhận thức của cán bộ viên chức, người dân về tác hại của thuốc lá đối với sức khoẻ và kinh tế của bản thân, gia đình. Tăng cường hiệu quả phòng, chống tác hại thuốc lá bằng cách phối hợp với phong trào xây dựng cơ sở Văn minh – Sạch đẹp – An toàn và đạt chuẩn văn hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động tầm soát khám phát hiện bệnh nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh và chết do các bệnh liên quan đến thuốc lá như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, nhiễm trùng hô hấp, bệnh tim mạch và một số bệnh lý khác.

- Gắn các bảng cấm hút thuốc và các quy định về xử phạt hiện hành liên quan đến hành vi sử dụng thuốc lá tại phòng khám, khoa phòng, trạm Y tế xã và khu vực tập trung nhiều người.

18. Công tác khám chữa bệnh:

Mục tiêu:

- Thực hiện tốt nội quy, quy định, quy tắc ứng xử. Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên môn và thái độ phục vụ của đội ngũ Y sĩ, bác sĩ từ huyện đến xã nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Cử cán bộ tham gia Tập huấn và đào tạo liên tục về chuyên môn, các quy trình chuẩn, quy tắc ứng xử và y đức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- củng cố đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã; cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn y tế, chuyên khoa tại các cơ sở y tế uy tín. Nâng cao chất lượng khám, điều trị các bệnh; thực hiện tốt các xét nghiệm, cận lâm sàng phục vụ cho việc phát hiện bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Tổ chức phối hợp thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ tuyển chọn sức khỏe và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 của Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự huyện.

19. Công tác xét nghiệm.

Mục tiêu:

- Phát hiện các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho con người.
- Duy trì phòng xét nghiệm của đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học.
- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, thuốc hóa chất phục vụ các chương trình.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Chuẩn hóa công tác nội kiểm tại đơn vị và tham gia ngoại kiểm cùng Sở Y tế, duy trì phòng Xét nghiệm của đơn vị đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

- Chủ động lấy mẫu xét nghiệm tại đơn vị hoặc gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đối với các mẫu giám sát phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các xét nghiệm: Xét nghiệm HIV, viêm gan các loại, sinh hóa máu, nước tiểu 10 thông số,

20. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao, thuốc, hóa chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh BHYT và phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức đảm bảo thực hành tốt bảo quản vắc xin theo tiêu chuẩn GSP (độ thông thoáng, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng; phòng, chống cháy nổ, ...); quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc kiểm soát đặc biệt theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý thông qua việc: cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về quản lý chuyên môn; cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn các chương trình.

- Hướng dẫn các trạm Y tế xã tổ chức thực hiện tốt hoạt động tủ thuốc để phục vụ nhân dân.

- Phối hợp đẩy mạnh tổ chức và quản lý công tác tiêm chủng tại trạm Y tế xã.

21. Phát triển nguồn nhân lực

Mục tiêu:

- $\geq 60\%$ Viên chức có chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược phải phải có trình độ cao đẳng trở lên theo Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y và Thông tư Liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược.

- Viên chức phải đạt trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quy định đối với từng chức danh nghề nghiệp.

- Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp cần có theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- 80% Nhân viên y tế được đào tạo lại và đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành tại Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế (được tập huấn tối thiểu 48 giờ học/ 2 năm).

- 100% Trạm Y tế có Bác sĩ, Y sĩ hoặc lương Y về Y học cổ truyền hoặc hợp tác với lương Y, Y sĩ, bác sĩ Y học cổ truyền.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

a) Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó ưu tiên các đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế.

- Công tác quy hoạch đào tạo dựa trên cơ sở nhu cầu cần thiết và điều kiện thực tế gắn quy hoạch đào tạo với sử dụng và tạo nguồn cán bộ lâu dài.

- Tạo điều kiện cho Y sĩ học liên thông lên Bác sĩ nhằm tạo nguồn Bác sĩ cho trạm Y tế.

- Tạo điều kiện cho viên chức, người lao động có trình độ trung cấp học liên thông đại học đúng theo chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng tình hình thực tế tại đơn vị.

- Cử viên chức, người lao động tham gia khóa học về lý luận chính trị.

- Vận động, tạo điều kiện cho Bác sĩ tham gia các lớp định hướng y học gia đình, chuyên khoa cấp I và tương đương.

b) Tuyển dụng:

- Tuyển mới nhân sự theo yêu cầu vị trí việc làm tại các phòng, khoa và trạm Y tế. Nhân sự mới phải có trình độ theo đúng yêu cầu chức danh nghề nghiệp.

VII. TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Phòng Hành chính tổng hợp:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc (BGĐ) triển khai, giám sát, đánh giá báo cáo tiến bộ hàng tháng, quý tổng thể các nội dung của kế hoạch, tổ chức sơ kết và tổng kết theo đúng thời gian quy định. Tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị và xem xét các kế hoạch và chịu trách nhiệm thực hiện nội dung ở mục III. 17, 21 .

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tổ chức hành chính; phối hợp với các đơn vị thực hiện phát triển tổ chức và nhân lực cơ sở để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch năm 2022, ưu tiên bố trí bác sĩ cố định tại các trạm Y tế xã; thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi nghề nghiệp, trợ cấp độc hại, lây nhiễm

cho cán bộ công nhân viên và người lao động; quản lý tài sản cố định và trang thiết bị văn phòng.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc triển khai, phân bổ kinh phí hoạt động theo đúng quy định; xem xét các kinh phí thực hiện của từng nội dung. Tổ chức quản lý và tham mưu tốt các nguồn kinh phí hoạt động cho kế hoạch hoạt động năm 2022 theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện các báo cáo về công tác tài chính đúng quy định.

4. Phòng Dân số, Truyền thông Giáo dục Sức khỏe:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc trên lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến văn bản pháp luật, biên soạn tài liệu truyền thông. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các ngày kỷ niệm và các tháng hành động trong năm.

- Tham mưu cho Ban dân số huyện thực hiện nhiệm vụ về công tác dân số đồng thời thực hiện tốt các đề án về dân số, chương trình mục tiêu quốc gia về dân số.

5. Khoa Kiểm soát bệnh tật: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 1, 2, 8, 9, 10, 11, 15 và 16; phối hợp với các phòng Hành chính tổng hợp đảm bảo thực hiện tốt Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở Y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch; tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh huyện; phối hợp với khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong các trường học và công tác vệ sinh môi trường tại cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

6. Khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 3, 4, 5, 6, 7 và 14; tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị cho Ban Chỉ đạo huyện.

7. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 12 và 13; chủ động phối hợp với các đơn vị tuyến trên và trạm y tế xã, thị trấn tổ chức tốt các hoạt động chương trình phụ trách.

8. Khoa Phòng khám: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 18 (công tác khám bệnh, chữa bệnh); phối hợp với các trạm Y tế phường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

9. Khoa Cận lâm sàng: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 19 và 20; ưu tiên xây dựng phát triển các hoạt động cận lâm sàng xét nghiệm tại các trạm Y tế; phối hợp với khoa ATTP-YTCC và DD thực hiện tốt công tác quản lý xét nghiệm nước, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực; phối hợp với khoa

Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS trong công tác quản lý mẫu xét nghiệm, bệnh phẩm phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp với các đơn vị thực hiện xây dựng định mức vật tư tiêu hao trong các hoạt động các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm; phối hợp với khoa Kiểm soát bệnh tật đảm bảo đủ cơ sở thuốc, hoá chất phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

10. Các trạm Y tế xã, thị trấn: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng triển khai Kế hoạch công tác y tế năm 2022 và phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu y tế quốc gia trên địa bàn; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế; chủ động phối hợp với các khoa, phòng triển khai thực hiện đáp ứng các kế hoạch của Sở Y tế, UBND huyện và Trung tâm Y tế; chủ động trực tiếp đề xuất với Ban Giám đốc các vấn đề có liên quan đến hoạt động của trạm Y tế nhằm đạt kết quả tốt.

(đính kèm Kế hoạch hoạt động chi tiết năm 2022 của các khoa, phòng)

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác y tế năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa. Đề nghị các đơn vị tổ chức phối hợp triển khai thực hiện góp phần hoàn thành công tác năm 2022 của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- UBND huyện (B/c);
- Các Khoa, Phòng và Trạm y tế (T/h);
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Công Hoa

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NĂM 2022
(Đính kèm kế hoạch số 21 /KH-TTYT ngày 14/ 01 /2022)

I. PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Chỉ đạo giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
1	Công tác xây dựng kế hoạch, nghiệp vụ, văn thư lưu trữ, báo cáo thống kê							
1.1	Lập kế hoạch tổng thể dựa trên chỉ tiêu kế hoạch của từng khoa phòng, trạm y tế	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Toán	Các khoa phòng		Ban Giám đốc
1.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tại đơn vị và dưới cơ sở	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám đốc
1.3	Công tác BHXH, nghỉ hưu, Thai sản, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi công tác.	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Mỹ Nga, Thành	BHXH Huyện	Ngân sách	Ban Giám đốc
1.4	Công tác văn thư, Lưu trữ, Lưu các loại kế hoạch, báo cáo	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Hoàng Nga	Các ngành có liên quan		Ban Giám đốc
1.5	Hàng tháng, quý, năm có kế hoạch chủ động tổng hợp	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã,	Phòng HCTH	Các ngành có liên quan		Ban Giám

	báo cáo lên các cấp, ngành có liên quan			TT				độc
1.6	Quản lý hồ sơ cán bộ viên chức	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Tuấn	Phòng TCCB Sở Y tế, Trạm y tế xã, TT		Ban Giám độc
1.7	Xây dựng kế hoạch phòng chống tác hại thuốc lá, xây dựng mô hình điểm, phòng chống thảm họa, tìm kiếm cứu nạn	01/01/2022	31/01/2022	TTYT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám độc
1.8	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 10 cam kết với Giám đốc Sở Y tế	01/01/2022	31/01/2022	TTYT	Đ/c: Huy, Tuấn	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám độc
2	Công tác tài chính kế toán							
2.1	Lập kế hoạch dự kiến nguồn chi tiêu ngân sách	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc	Ngân sách	Giám đốc
2.2	Kinh phí mua sắm, trang thiết bị, tu sửa, nguồn cấp trang thiết bị vật tư	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy, Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc, Phòng TC-KH Sở y tế	Ngân sách	Giám đốc
3	Công tác quản lý vật tư, tài sản trang thiết bị							
3.1	Hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý trang thiết bị vật tư tài sản	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy, Nga	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám độc
3.2	Lập kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị	01/01/2022	31/03/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Giám đốc

3.3	Lập kế hoạch dự trù trang thiết bị vật tư	01/01/2022	31/03/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Giám đốc	
3.4	Tổ chức thành lập đoàn kiểm kê tài sản	01/06/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Giám đốc	
4	Công tác chế độ chính sách								
4.1	Lập kế hoạch quỹ lương cho viên chức toàn đơn vị	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc	Ngân sách	Giám đốc	
4.2	Giải quyết mọi chế độ chính sách cho cán bộ viên chức toàn đơn vị	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Mỹ Nga	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT	Ngân sách	Giám đốc	
4.3	Thực hiện công tác: Chính sách công đoàn, các quỹ ủng hộ trong năm	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Mỹ Nga	Các ngành có liên quan		Giám đốc	
5	Công tác kiểm tra, giám sát								
5.1	Kiểm tra, giám sát ngày giờ công lao động, chế độ trực	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Phòng HCTH	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám đốc	
5.2	Kiểm tra việc quản lý, bảo quản tài sản, thanh lý, huỷ tài sản	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám đốc	
5.3	Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách	01/01/2022	31/12/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Mỹ Nga	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Giám đốc	

6	Công tác thi đua khen thưởng							
6.1	Tổng hợp đăng ký thi đua khen thưởng	01/01/2022	31/01/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương, Tuấn	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám đốc
6.2	Bình xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua các tập thể cá nhân có thành tích	01/01/2022	30/11/2022	TTYT, 37 Trạm y tế xã, TT	Đ/c: Thương	Các khoa phòng 37 Trạm y tế xã, TT		Ban Giám đốc

II. PHÒNG DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG GD-SK

TT	Nội dung	Hình thức triển khai	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị, người phối hợp	Chỉ đạo giám sát, Chỉ tiêu
1	Tham mưu BGĐ các văn bản đẩy mạnh công tác TTGDSK	Văn bản	Quý I năm 2021	TTYT, 37 trạm y tế	Phòng DS- TTGDSK	Khoa, phòng TTYT	
2	- Tuyên truyền “Sức khỏe cho cộng đồng” theo ký kết giữa TTYT và ĐTT huyện - Viết bài truyền thông trên Đài TT huyện	Ký hợp đồng	01/2022 đến 12/2022	Đài truyền thanh	BGĐ Phòng DS- TTGDSK	Đài truyền thanh huyện	BGĐ BGĐ, 60 bài
3	Tổ chức sản xuất và treo các băng rôn, khẩu hiệu theo các chủ đề tuyên truyền trong tháng	Tuyên truyền Băng zôn	01/2022 đến 12/2022	Đoạn đường Trung tâm huyện	Phòng DS- TTGDSK	Khoa, phòng TTYT	BGĐ, 200 cái
4	Tổ chức phát các thông điệp truyền thông do Trung tâm TT-GDSK cấp.	Phát tờ rơi, tạp chí	01/2022 đến 12/2022	Cộng đồng	Phòng DS- TTGDSK	Khoa, phòng TTYT, TYT	12.000 tờ, 5.000 quyển

5	Tổ chức mít tinh, lễ phát động một số chủ điểm quan trọng trong năm.							
5.1	- Mít tinh hưởng ứng Tháng hành động CL VSATTP	Trực tiếp	15/4/2022-15/5/2022	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa ATTP - YTCC		BGD, 01 lần
5.2	- Mít tinh Tháng cao điểm dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con	Trực tiếp	01/6/2022-30/6/2022	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa KSBT/HIV		BGD, 01 lần
5.3	- Mít tinh hưởng ứng Tháng hành động QG PC HIV/AIDS	Trực tiếp	10/11/2022-1/12/2022	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa KSBT/HIV		BGD, 01 lần
6	Truyền thông trực tiếp về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe							
6.1	Nói chuyện sức khỏe	Trực tiếp	3/2022 đến 12/2022	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng Trạm y tế		BGD, 37 buổi
6.2	Thảo luận nhóm	Trực tiếp	3/2022 đến 12/2022	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng Trạm y tế		BGD, 37 buổi
6.3	Truyền thông trường học	Trực tiếp	3/2022 đến 12/2022	Trường học	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng Trạm y tế		BGD, 37 buổi
7	Tập huấn kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ y tế							
7.1	Tập huấn kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ y tế huyện, xã	Trực tiếp	3/2022 đến 5/2022	TTYT, TYT	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng Trạm y tế	BGD, 6 Lớp 370 HV	

III. KHOA KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH HIV

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						

1	Công tác phòng, chống dịch								
	Kế hoạch, phương án PC dịch tuyến Huyện, tuyến xã	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã, thị trấn	BGD Khoa KSBT	Các khoa phòng		BGD	Kịp thời và chất lượng KH
	Công tác giám sát dịch tại các xã trên địa bàn	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Cán bộ GS	TTKSBT tỉnh, PYT, BVĐK Trạm y tế	Chương trình và ngân sách	BGD	Các chỉ số dự báo về dịch
1.1. Công tác phòng chống bệnh SXH									
a	Số bệnh nhân SXH	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Khoa KSBT	Các khoa phòng, TYT	Ngân sách	BGD	100% BN
b	Số hộ phun hóa chất PCD chủ động	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Khoa KSBT	Các khoa phòng, TYT	Ngân sách	BGD	100% hộ đăng ký, chỉ đạo
2	Công tác tiêm chủng mở rộng								
2.1	Công tác tiêm chủng: Trẻ <1 tuổi được tiêm đầy đủ	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế xã thị trấn	cán bộ trạm, y tế	Hội phụ nữ, Truyền thanh xã	C.trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện	3662 Trẻ
2.2	PN có thai tiêm UV2+	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế xã thị trấn	cán bộ trạm, y tế	Hội phụ nữ, Truyền thanh xã	C.trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện	3665 PN
2.3	Tiêm vaccin sởi - Rubella + DPT mũi 4	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế xã thị trấn	cán bộ trạm, y tế	Hội phụ nữ, Trường mầm non tiểu học	C.trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện. Phòng TT	3659 trẻ
2.4	Tiêm vắc xin viêm gan B	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế xã	cán bộ trạm,	Hội phụ nữ,	C.trình	BGD, cán	3593 trẻ

	sơ sinh			thị trấn	y tế	Truyền thanh xã	mục tiêu	bộ TTYT huyện	
3.	Công tác PC sốt rét KST-CT								
3.1	Điều trị sốt rét và điều trị dự phòng	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Ys Hà	BVĐK, Trạm y tế	Chương trình	TTKSBT Tỉnh BGĐ, K KSBT	100% đối tượng có nguy cơ được điều trị dự phòng
3.2	Quản lý bệnh nhân có KST	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Ys Hà	TTKSBT Tỉnh, Các trạm y tế xã	Chương trình	TTKSBT Tỉnh	100% B/N có KST
3.3	Giám sát dịch tễ sốt rét	01/01/2022	31/12/2022	TT, 37 xã thị trấn	Khoa KBT	TTKSBT Tỉnh, Các trạm y tế xã	Chương trình	BGĐ, K KSBT	100% số người nghi SR
4.	Công tác phòng chống Lao								
	Quản lý BN lao	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Bs Đại, YS Hiên, Thanh	KSBT, Trạm y tế	CT	BV Lao - BGĐ	53 BN
5.	Công tác chống phong và các bệnh da liễu								
	Quản lý và điều trị bệnh nhân phong	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh, Tâm	BVDL Tỉnh, Trạm y tế	Chương trình	BGĐ	9 BN
6	Chuyên khoa nội tiết								
6.1	Tổng số BN điều trị	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh, Tâm	BV Nội tiết Khoa KSBT, trạm y tế	Chương trình	BV nội tiết tỉnh	13 người

6.2	Tổng số BN quản lý	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh, Tâm	37 Trạm Y tế xã, Thị trấn	Chương trình	BGD	13 người
7.	Chuyên khoa Tâm thần								
7.1	Số bệnh nhân quản lý	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	1098 người
a	Động Kinh	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	226 người
b	Tâm thần phân liệt	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	299 người
c	Rối loạn tâm thần khác	01/01/2022	31/12/2022	37 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	573 người
7.2	Chỉ đạo KT, GS xã có chương trình QG	01/01/2022	31/12/2022	27 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	744 người
a	Động Kinh	01/01/2022	31/12/2022	13 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	114 người
b	Tâm thần phân liệt	01/01/2022	31/12/2022	27 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	527 người
c	Trầm cảm	01/01/2022	31/12/2022	27 xã thị trấn	Ys Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	103 người

8	Công tác phòng, chống HIV/AIDS								
8.1	Quản lý người nhiễm	01/01/2022	31/12/2022	TTPC AIDS Tỉnh 37 xã thị trấn	Bs Đại ,Ys Hà, YS Toại	TTKSBT, 37 xã thị trấn	Chương trình	BGD	248 BN
8.2	Tiếp cận, tư vấn, XN HIV/AIDS	01/01/2022	31/12/2022	Tại cơ sở điều trị	Đại; CB cơ sở.	Cán bộ cơ sở điều trị	Chương trình và ngân sách	BGD	300 BN
8.3	Điều trị thay thế Methadone	01/01/2022	31/12/2022	Tại cơ sở điều trị	CB cơ sở.	TTPC HIV	Chương trình	BGD	95 BN
9.	Công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm								
9.1	Số BN quản lý	01/01/2022	31/12/2022	Toàn huyện	Khoa KSBT,HIV /AIDS	Khoa KSBT,HIV/AIDS	Chương trình	BGD	100% BN
9.2	Số BN quản lý được cấp thuốc	01/01/2022	31/12/2022	Toàn huyện	Khoa Khoa KSBT,HIV /AIDS	TTKSBT	Chương trình	BGD, TKKSBT	100% BN

IV. KHOA VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM - Y TẾ CÔNG CỘNG & DINH DƯỠNG

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					

3	Giám sát ngộ độc thực phẩm	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế BV& các PK	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã, BV& các PK	BGD	100% số ca ngộ độc
1	Phối hợp kiểm tra, giám sát ATTP tết nguyên Đán, mùa lễ hội	17/01/2022	28/02/2022	Hộ KD	Khoa ATTP-YTCC&DD	Văn phòng điều phối VSATTP, Trạm y tế xã.	BGD	40 cơ sở
2	Giám sát ngộ độc thuốc HC BVTV và TNTT	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế BV& các PK	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã, BV& các PK	BGD	100% số ca ngộ độc, tai nạn
3	Kiểm tra giám sát 3 công trình vệ sinh	01/01/2022	31/12/2022	37 trạm y tế Và Hộ gia đình	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã,	BGD	550 Hộ gia đình
4	Khám sức khoẻ định kỳ	01/01/2022	31/12/2022	Tại TTYT-Công ty	Khoa ATTP-YTCC&DD	Các khoa, phòng - DN	BGD	2000 lượt
6	Giám sát công tác y tế học đường	01/3/2022	31/3/2022	Các trường Mầm non	Khoa ATTP-YTCC&DD	Phòng giáo dục-khoa ATTP-YTCC&DD	BGD	33 trường
7	Tập huấn Y tế học đường	15/4/2022	15/4/2022	Các trường học	Khoa ATTP-YTCC&DD	Phòng giáo dục-khoa ATTP-YTCC&DD	BGD	Các trường trên địa bàn huyện
7	Xây dựng kế hoạch ngày vi chất dinh dưỡng	01/02/2022	28/02/2022	Khoa ATTP-YTCC&DD	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã	BGD	KH và bài tuyên truyền
8	Giám sát ngày vi chất dinh dưỡng	01/6/2022	02/12/2022	37 Trạm y tế	TTYT	Trạm y tế xã	BGD	100% đối tượng

9	Giám sát ATTP Mùa thi	01/7/2022	31/7/2022	Các điểm thi	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế, trường	BGD	16 cơ sở
10	Giám sát ATTP tháng hành động,	15/4/2022	15/5/2022	Các hộ KD	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã	BGD	20 cơ sở
11	Kiểm tra an toàn vệ sinh lao động	01/7/2022	31/7/2022	các Doanh nghiệp	Khoa ATTP-YTCC&DD	DN	BGD	8 DN
12	Kiểm tra hoạt động của khoa tại Trạm y tế	01/3/2022	30/11/2022	Trạm y tế xã	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã	BGD	35 TYT
13	Tham gia đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận VSATTP	01/9/2022	31/10/2022	Các hộ KD TP	Khoa ATTP-YTCC&DD	Văn phòng điều phối VSATTP huyện	BGD	100% hộ KD có nhu cầu

V. KHOA CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Truyền thông công tác CSSKSS- PCSDD TE	01/01/2022	31/12/2022	Tại Trung tâm, Trạm y tế xã	Cán bộ khoa, cán bộ trạm	TYTX, UBNDX, TTYTH	chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	12 lần
2	Công tác quản lý thai nghén	01/01/2022	31/12/2022	Tại trạm	Cán bộ khoa,	TYTX, TYT,	chương trình	Ban GD,	3648 bà
2.1	Công tác quản lý thai								

2.2	Giám sát các quy trình khám thai				cán bộ trạm	Phụ nữ		Trưởng khoa	12 lần
2.3	Khám thai > 4 lần 3 thời kỳ								3465 bà
3	Khám và điều trị phụ khoa								
3.1	Khám phụ khoa	01/01/2022	31/12/2022	Tại TT/ TYTX	Cán bộ khoa, cán bộ trạm	TYTX	chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	9355 người
	Tại trạm y tế xã và trung tâm								
3.2	Tư vấn điều trị phụ khoa								3742 Người
	Tại trạm y tế xã và trung tâm								
4	Công tác kế hoạch hóa gia đình								
4.1	Đặt dụng cụ tử cung miễn phí	01/01/2022	31/12/2022	Tại TT/ TYTX	Cán bộ khoa, DSX	TYTX, DSX, TT YT	XHH, chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	600 người
4.2	Đặt dụng cụ tử cung dịch vụ								50 người
4.3	Uống thuốc tránh thai								1250
4.4	Bao cao su								1300
4.5	Tiêm thuốc tránh thai								50
5	Công tác PC SDD TE								12 lần
5.1	Giám sát tư vấn DD tại trạm bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ	01/01/2022	31/12/2022	Tại TYTX	Cán bộ trạm và khoa	TTYTH, TYTX	chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	Đợt 1: - SDD CN/T:4.9%, - SDD CC/T: 6.5%. Đợt 2: - SDD CN/T:4.8%. - SDD CC/ T:6.4%.
5.2	Giám sát tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ								
5.3	Giám sát cân đo trẻ <2 tuổi, 2-5 Tuổi SD D hàng tháng								
	Cân trẻ < 5 tuổi, đánh giá tỷ lệ SDD								
a	Đợt 1								

b	Đợt 2								
5.4	Theo dõi và chấm biểu đồ theo dõi tăng trưởng								
5.5	Hướng dẫn theo dõi ghi chép sổ CSSKBM - TE								
6	Giao ban NHS CTCSSKSS								
6.1	Tập huấn đỡ đẻ có kỹ năng, làm bệnh án sản, truyền thông tư vấn dự phòng lây truyền HIV mẹ sang con, vô khuẩn phòng sản, dụng cụ, rửa tay thường quy.	01/01/2022	31/12/2022	Tại TTYTH	Cán bộ khoa, cán bộ trạm	TTCSSK T, BVHH	Ngân sách	Ban giám đốc	3 lần
6.2	Hướng dẫn ghi chép sổ sách, giám sát thực hành dinh dưỡng								
7	Công tác chỉ đạo tuyến khác								
7.1	Hướng dẫn hoạt động chuyên môn								
7.2	Kiểm tra hoạt động sổ A3- A5, báo cáo	01/01/2022	31/12/2022	Tại trạm	Cán bộ khoa, cán bộ trạm	TTYTH, TYTX	chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	3 tháng 1 lần trong năm/ xã
7.3	Bệnh án và vẽ biểu đồ chuyên dạ								
8	Giám sát quy trình vô khuẩn phòng sản, dụng cụ, rửa tay thường quy	01/01/2022	31/12/2022	Tại trạm	cán bộ khoa, cán bộ trạm	TTYTH H, TYTX	chương trình	Ban GD, Trưởng khoa	12 lần
9	Giám sát tiêm chủng TX, Giám sát dịch	01/01/2022	31/12/2022	Tại Trạm	cán bộ khoa,	TTYTH H,	chương trình	Ban GD,	1 lần/ tháng

					cán bộ trạm	TYTX		Trưởng khoa	
10	Dự kiến mua dụng cụ sản khoa	01/01/2022	31/12/2022						

VI. KHOA CẬN LÂM SÀNG

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Xét nghiệm AFB	01/01/2022	31/12/2022	TTYT huyện, BVĐK Trạm y tế	KTV XN	BV lao tỉnh, BVĐK huyện, Trạm y tế	Chương trình	Ban GD	1980 lam
2	Xét nghiệm HIV	01/01/2022	31/12/2022	TTYT huyện, Phòng tư vấn Methadone	KTV XN	TTPC-HIV, khoa KSD Trạm y tế, Cơ quan huyện đội, BVĐK	Dự án	Ban GD	1000 mẫu
3	Xét nghiệm kí sinh trùng sốt rét	01/01/2022	31/12/2022	TTYT huyện Trạm y tế	KTV XN	TTPCSR-KST- CT Thanh Hoá	Chương trình	Ban GD	855 mẫu
4	Xét nghiệm VSATTP	01/01/2022	31/12/2022	TTYT huyện, 37 Xã, thị trấn	KTV XN	Khoa YTCC- ATTP, Trạm y tế	Chương trình	Ban GD	280 mẫu

5	XN Khác	01/01/2022	31/12/2022	TTYT huyện, 37 Xã, thị trấn	KTV XN	Các khoa phòng trung tâm, Trạm y tế	Chương trình	Ban GD	1550 mẫu
6	Công tác dược, vắc xin	01/01/2022	31/12/2022	TTYT	DS Hà	TTKSBT tỉnh. Trạm y tế	Chương trình	Ban GD	100% theo kế hoạch

VII. KHOA PHÒNG KHÁM

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Chỉ đạo, giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
QUÍ I									
1	Phối hợp khám tư vấn điều trị và cấp giấy chứng nhận sức khỏe	01/01/2022	31/03/2022	TTYT	Cán bộ phòng	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	BGD	240
2	Khám tư vấn tiêm phòng vaccin phòng bệnh truyền nhiễm	01/01/2022	31/03/2022	TTYT	ĐD Quyết	Các khoa phòng	viện phí	BGD, LD phòng	360
QUÍ II									

1	Phối hợp khám tư vấn điều trị và cấp giấy chứng nhận sức khỏe	01/04/2022	30/06/2022	TTYT	Cán bộ phòng	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	BGD	240
2	Khám tư vấn tiêm phòng vaccin phòng bệnh truyền nhiễm	01/04/2022	30/06/2022	TTYT	ĐD Quyết	Các khoa phòng	viện phí	BGD, LĐ phòng	360
QUÍ III									
1	Phối hợp khám tư vấn điều trị và cấp giấy chứng nhận sức khỏe	01/7/2022	30/9/2022	TTYT	Cán bộ phòng	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	BGD	240
2	Khám tư vấn tiêm phòng vaccin phòng bệnh truyền nhiễm	01/7/2022	30/9/2022	TTYT	ĐD Quyết	Các khoa phòng	viện phí	BGD, LĐ phòng	360
QUÍ IV									
1	Phối hợp khám tư vấn điều trị và cấp giấy chứng nhận sức khỏe	01/10/2022	31/12/2022	TTYT	Cán bộ phòng	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	BGD	240
2	Khám tư vấn tiêm phòng vaccin phòng bệnh truyền nhiễm	01/10/2022	31/12/2022	TTYT	ĐD Quyết	Các khoa phòng	viện phí	BGD, LĐ phòng	360

VIII. CÔNG TÁC KHÁM SƠ TUYỂN CÔNG DÂN NHẬP NGŨ

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Tập huấn công tác sơ tuyển	01/10/2022	30/10/2022	TTYT	Bs Hoa, Bs Tiến, tổ sơ tuyển các xã, TT	BCH QS huyện, các khoa phòng TT		BGD, BCH QS huyện,	37 TYT
2	Công tác khám sơ tuyển	01/10/2022	30/10/2022	TYT các xã, TT	Tổ sơ tuyển các xã, TT	BCH QS huyện, BCH QS xã		BGD, BCH QS huyện,	1500 công dân
3	Giám sát khám sơ tuyển tại các Trạm y tế	01/10/2022	30/10/2022	TYT các xã, TT	Tổ giám sát	BCH QS huyện, BCH QS xã		BGD	37 tổ

IX. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành cho cán bộ trung tâm, cán bộ y tế xã & Y tế thôn	01/05/2022	30/11/2022	TTYT huyện, cụm xã, thị trấn	BGD, trưởng phó các khoa phòng, cán bộ ĐH, sau Đại học	Các đơn vị y tế tuyển tỉnh	Chương trình	BGD	600 -900 lượt người được tập huấn

2	Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật	01/01/2022	30/11/2022	TTYT huyện - TYT xã, thị trấn	Cán bộ đại học, sau Đại học.	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh, TYT, BVBK huyện, các khoa có liên quan.	Ngân sách	BGD	08 đề tài
3	Chuyển giao kỹ thuật cho trạm y tế	01/01/2022	30/11/2022	TTYT huyện - TYT xã, TT	BVĐK huyện	TTYT, TYT	Ngân sách	BGD	50 cán bộ

Hoàng Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2022.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Công Hoa

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- UBND huyện (B/c);
- Các Khoa, Phòng và Trạm y tế (T/h);
- Lưu: VT, HCTH.

